

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2015-2016
TOÀN TRƯỜNG (Niên chế)

BẬC ĐÀO TẠO	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
	TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
					SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
2015 TCCN (9+3)	106	5	80	26	0	0.00	1	0.94	6	5.66	11	10.38	24	22.64	41	38.68	23	21.70	0
2014 TCCN (12+2)	211	24	51	160	0	0.00	6	2.84	98	46.45	88	41.71	7	3.32	9	4.27	2	0.95	1
2015 TCCN (12+2)	177	6	48	129	0	0.00	1	0.56	15	8.47	68	38.42	68	38.42	17	9.60	3	1.69	5
2015 TCN (9+4)	357	54	315	42	0	0.00	1	0.28	10	2.80	51	14.29	162	45.38	120	33.61	13	3.64	0
2015 CDN (12+3)	54	8	21	33	0	0.00	5	9.26	7	12.96	30	55.56	6	11.11	1	1.85	4	7.41	1
TỔNG TOÀN TRƯỜNG	905	97	515	390	-	0.00	14	1.55	136	15.03	248	27.40	267	29.50	188	20.77	45	4.97	7

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2016

TRƯỜNG PHÒNG TTGD - CTSV


Nguyễn Thanh Lâm

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG




Nguyễn Văn Dũng

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2015-2016

Bậc đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
KHÓA 2015 TCCN (9+3)																					
1	15TC-Đ	30		20	10	0	0.00	1	3.33	2	6.67	3	10.00	6	20.00	13	43.33	5	16.67	0	
2	15TC-NL	13		10	3	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	15.38	6	46.15	1	7.69	4	30.77	0	
3	15TC-Ô	39		29	10	0	0.00	0	0.00	2	5.13	3	7.69	5	12.82	18	46.15	11	28.21	0	
4	15TC-QTM	24	5	21	3	0	0.00	0	0.00	2	8.33	3	12.50	7	29.17	9	37.50	3	12.50	0	
TỔNG: 2015		106	5	80	26	0	0.00	1	0.94	6	5.66	11	10.38	24	22.64	41	38.68	23	21.70	0	
KHÓA 2014 TCCN (12+2)																					
1	14TC-ĐT	7		1	6	0	0.00	0	0.00	4	57.14	3	42.86	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	
2	14TC-ĐI	36		8	28	0	0.00	0	0.00	6	16.67	29	80.56	1	2.78	0	0.00	0	0.00	0	
3	14TC-ĐL	30		5	25	0	0.00	0	0.00	15	50.00	12	40.00	1	3.33	2	6.67	0	0.00	0	
4	14TC-CKT	25		4	21	0	0.00	0	0.00	10	40.00	14	56.00	0	0.00	1	4.00	0	0.00	0	
	14TC-CKP	12		4	8	0	0.00	0	0.00	3	25.00	6	50.00	0	0.00	3	25.00	0	0.00	0	
5	14TC-Ô1	31		10	21	0	0.00	2	6.45	18	58.06	9	29.03	1	3.23	1	3.23	0	0.00	0	
6	14TC-Ô2	25		9	16	0	0.00	1	4.00	22	88.00	1	4.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	
7	14TC-MT	27	24	4	23	0	0.00	3	11.11	18	66.67	5	18.52	1	3.70	0	0.00	0	0.00	0	
8	14TC-QTM	18		6	12	0	0.00	0	0.00	2	11.11	9	50.00	3	16.67	2	11.11	2	11.11	0	
TỔNG: 2014		211	24	51	160	0	0.00	6	2.84	98	46.45	88	41.71	7	3.32	9	4.27	2	0.95	1	

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ				
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém						
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%					
KHÓA 2015 TCCN (12+2)																								
1	15TN-Đ	20		5	15	0	0.00	0	0.00	2	10.00	4	20.00	13	65.00	1	5.00	0	0.00	0				
	15TCT-Đ	26		6	20	0	0.00	0	0.00	0	0.00	8	30.77	13	50.00	5	19.23	0	0.00	0				
2	15TN-NL	15		2	13	0	0.00	0	0.00	2	13.33	13	86.67	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0				
	15TCT-NL	13		6	7	0	0.00	0	0.00	3	23.08	10	76.92	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0				
3	15TN-CK	16		2	14	0	0.00	0	0.00	2	12.50	4	25.00	10	62.50	0	0.00	0	0.00	0				
	15TCT-CK	21		2	19	0	0.00	0	0.00	0	0.00	6	28.57	12	57.14	0	0.00	3	14.29	0				
4	15TN-Ô	14		3	11	0	0.00	0	0.00	1	7.14	8	57.14	1	7.14	0	0.00	0	0.00	4				
	15TCT-Ô	30		13	17	0	0.00	0	0.00	2	6.67	13	43.33	14	46.67	0	0.00	0	0.00	1				
5	15TN-MTT	3	3	0	3	0	0.00	0	0.00	2	66.67	1	33.33	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0				
	15TCT-MTT	3	3	1	2	0	0.00	1	33.33	1	33.33	0	0.00	1	33.33	0	0.00	0	0.00	0				
6	15TN-QTM	5		2	3	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	20.00	4	80.00	0	0.00	0				
	15TCT-QTM	11		6	5	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	9.09	3	27.27	7	63.64	0	0.00	0				
TỔNG: 2015		177	6	48	129	0	0.00	1	0.56	15	8.47	68	38.42	68	38.42	17	9.60	3	1.69	5				
TỔNG BẠC TCCN		494	35	179	315	-	0.00	8	1.62	119	24.09	167	33.81	99	20.04	67	13.56	28	5.67	6				

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV



Nguyễn Thanh Lâm

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Dũng

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2015-2016

Bậc đào tạo: Cao đẳng nghề (9+4 & 12+3)

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
KHÓA 2015 TCN (9+4)																					
1	15TCN-Đ	26		22	4	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	7.69	17	65.38	7	26.92	0	0.00	0	
2	15TCN-ĐT	37		31	6	0	0.00	1	2.70	0	0.00	7	18.92	14	37.84	15	40.54	0	0.00	0	
3	15TCN-LĐL	36		33	3	0	0.00	0	0.00	2	5.56	6	16.67	21	58.33	5	13.89	2	5.56	0	
4	15TCN-CKL	29		21	8	0	0.00	0	0.00	1	3.45	2	6.90	8	27.59	16	55.17	2	6.90	0	
5	15TCN-Ô1	37		36	1	0	0.00	0	0.00	2	5.41	6	16.22	13	35.14	15	40.54	1	2.70	0	
6	15TCN-Ô2	32		22	10	0	0.00	0	0.00	0	0.00	3	9.38	12	37.50	13	40.63	4	12.50	0	
7	15TCN-MTT	23	20	18	5	0	0.00	0	0.00	2	8.70	6	26.09	14	60.87	1	4.35	0	0.00	0	
8	15TCN-QTM1	50	5	49	1	0	0.00	0	0.00	2	4.00	4	8.00	24	48.00	16	32.00	4	8.00	0	
9	15TCN-QTM2	52	5	49	3	0	0.00	0	0.00	1	1.92	6	11.54	19	36.54	26	50.00	0	0.00	0	
10	15TCN-KTD	35	24	34	1	0	0.00	0	0.00	0	0.00	9	25.71	20	57.14	6	17.14	0	0.00	0	
TỔNG: 2015		357	54	315	42	0	0.00	1	0.28	10	2.80	51	14.29	162	45.38	120	33.61	13	3.64	0	

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
KHÓA 2014 CDN (12+3)																					
1	15CDN-Ô	40		11	29	0	0.00	3	7.50	5	12.50	23	57.50	3	7.50	1	2.50	4	10.00	1	
2	15CDN-QTD	14	8	10	4	0	0.00	2	14.29	2	14.29	7	50.00	3	21.43	0	0.00	0	0.00	0	
TỔNG: 2015		54	8	21	33	0	0.00	5	9.26	7	12.96	30	55.56	6	11.11	1	1.85	4	7.41	1	
TỔNG BẬC TCN&CDN		411	62	336	75	-	0.00	6	1.46	17	4.14	81	19.71	168	40.88	121	29.44	17	4.14	1	

182

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV


Nguyễn Thanh Lâm

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG




Nguyễn Văn Dũng